

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân cấp thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng và quy định lộ trình thực hiện đánh giá định kỳ về an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 865/SXD-GĐXD ngày 11/5/2022 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định sự thảo Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh (*dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân cấp thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng và quy định lộ trình thực hiện đánh giá định kỳ về an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*).

Căn cứ Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*), Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 95/QĐ-STP ngày 16/5/2022 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân cấp thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng và quy định lộ trình thực hiện đánh giá định kỳ về an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; các thành viên Hội đồng gồm đại diện: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, UBND huyện thành phố Tuyên Quang, UBND phường Hưng Thành và chuyên viên Sở Tư pháp. Ngày 18/5/2022, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định.

Trên cơ sở các ý kiến tại cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định ngày 18/5/2022 và kết quả nghiên cứu độc lập, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*); Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*);

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (*sau đây viết tắt là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP*);

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định

Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (*được sửa, đổi bổ sung năm 2019*), quy định: “*Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*”.

Điểm a khoản 3 Điều 38 và khoản 5 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định:

- Điểm a khoản 3 Điều 38: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn; quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản*

lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình theo quy định tại Nghị định này”.

- Khoản 5 Điều 52: “*Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Nghị định này; phân cấp cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện và được quyền điều chỉnh việc phân cấp thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này”.*

Căn cứ các quy định nêu trên và khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020)¹ thì việc trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng và quy định lộ trình thực hiện đánh giá định kỳ về an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là có cơ sở pháp lý.

2. Dự thảo Quyết định

Tên dự thảo Quyết định: “*Quyết định ban hành Quy định phân cấp thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng và quy định lộ trình thực hiện đánh giá định kỳ về an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.*

Đề nghị bỏ cụm từ “*thực hiện một số nội dung*”, vì không cần thiết; bỏ cụm từ “*định kỳ về*” để bảo đảm chính xác theo quy định tại Điều 38 (Trách nhiệm tổ chức thực hiện **đánh giá an toàn công trình**) Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, đồng thời chỉnh sửa tương tự tại toàn bộ dự thảo Quyết định.

3. Dự thảo Quy định

3.1. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh)

a) Khoản 1 quy định: “Quy định này quy định phân cấp thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng, bao gồm: giám định xây dựng; quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ; đánh giá định kỳ về an toàn trong quá trình vận hành, sử dụng; xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng; tiếp nhận báo cáo, công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng theo thiết kế, xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình; giải quyết sự cố công trình xây dựng, sự cố về máy, thiết bị và quy định lộ trình thực hiện đánh giá định kỳ về an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

¹ Khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*tiếp nhận báo cáo, công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng theo thiết kế, xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình*” thành “*xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế*” để bảo đảm đầy đủ các nội dung quản lý nhà nước trong xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế quy định tại Điều 41 (Xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế) Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

b) Đề nghị bổ sung một khoản quy định nguyên tắc áp dụng dự thảo Quy định trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại dự thảo Quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế (vì dự thảo có dẫn chiếu đến nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan trung ương ban hành).

3.2. Khoản 1, 3, 4, 5, 6, Điều 3 (Quy định về việc thực hiện đánh giá định kỳ về an toàn của công trình xây dựng trong quá trình vận hành và sử dụng) quy định về công trình thuộc đối tượng phải tổ chức đánh giá an toàn; trách nhiệm của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình; trình tự, nội dung đánh giá an toàn công trình; chi phí đánh giá an toàn công trình; xem xét và thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình.

Tuy nhiên, tại điểm a khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP chỉ giao (phân cấp) cho UBND tỉnh quy định **lộ trình thực hiện đánh giá an toàn công trình xây dựng**; các nội dung tại khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 3 đã được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 126 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Điều 36 (Trình tự thực hiện đánh giá an toàn công trình), Điều 37 (Nội dung đánh giá an toàn công trình), Điều 38 (Trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá an toàn công trình), Điều 39 (Xác nhận kết quả đánh giá an toàn công trình) Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Do đó, đề nghị bỏ khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 3 dự thảo Quy định.

Sau khi chỉnh sửa nội dung Điều 3, đề nghị chỉnh sửa lại tên Điều 3 thành “*Quy định lộ trình thực hiện đánh giá an toàn công trình xây dựng*” để bảo đảm phù hợp với nội dung Điều này.

3.3. Điều 4 (Phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh)

a) Tên Điều 4: Đề nghị bỏ từ “*trách nhiệm*” cho thống nhất với tên dự thảo Quyết định.

b) Khoản 1 quy định: “*Các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh đối với các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; trừ các công trình đã phân cấp cho UBND cấp huyện tại khoản 2 Điều này*”.

Đề nghị bổ sung cụm từ “*điểm a, b, c, d, đ*” vào trước cụm từ “*khoản 4 Điều 52*” để bảo đảm chính xác, cụ thể, vì khoản 4 Điều 52 Nghị định số

06/2021/NĐ-CP có 06 điểm (a, b, c, d, đ, e), trong đó chỉ có điểm a, b, c, d, đ quy định về các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh².

3.4. Điều 5 (Trách nhiệm của Sở Xây dựng)

a) Khoản 6 quy định: “*Tham mưu cho UBND tỉnh áp dụng các biện pháp an toàn khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; trừ các công trình thuộc trách nhiệm của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang và công trình đã phân cấp cho UBND cấp huyện tại Điều 4 Quy định này*”.

Tuy nhiên, khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP chỉ quy định trường hợp phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng, không quy định đối với trường hợp xảy ra sự cố.

b) Khoản 9, 10 quy định:

“9. Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức giám định xây dựng đối với công trình xây dựng trên địa bàn theo nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

10. Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố cấp I, cấp II; điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị đối với công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định”.

Theo quy định nêu trên thì Sở Xây dựng chủ trì thực hiện tổ chức giám định xây dựng đối với tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố cấp I, cấp II; điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị đối với tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quy định quy định phạm vi điều chỉnh đã xác định các nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây

² Điểm a, b, c, d, đ khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định:

“a) Sở Xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác;

b) Sở Giao thông vận tải đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trừ các công trình quy định tại điểm a khoản này;

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

d) Sở Công Thương đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp trừ các công trình quy định tại điểm a khoản này;

đ) Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

e) Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có Sở Giao thông vận tải - Xây dựng thì Sở này thực hiện nhiệm vụ tại điểm a, điểm b khoản này”.

dựng, bảo trì công trình xây dựng được phân cấp, trong đó có giám định xây dựng, giải quyết sự cố công trình xây dựng, sự cố về máy, thiết bị. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Quy định quy định: “*Các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh đối với các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; trừ các công trình đã phân cấp cho UBND cấp huyện tại khoản 2 Điều này*”. Theo đó, các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh) giám định xây dựng, giải quyết sự cố công trình xây dựng, sự cố về máy, thiết bị **đối với các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành** quản lý.

Như vậy, khoản 9, 10 Điều 5 dự thảo Quy định và khoản 1 Điều 4 dự thảo Quy định chưa thống nhất về thẩm quyền giám định xây dựng, giải quyết sự cố công trình xây dựng, sự cố về máy, thiết bị. Tương tự, khoản 2 Điều 6, khoản 6 Điều 7, khoản 8 Điều 8 chưa thống nhất với khoản 1 Điều 4 dự thảo Quy định. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Quy định để chỉnh sửa bảo đảm thống nhất.

4. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát lại toàn bộ dự thảo Quyết định để chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản cho phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) như: Bỏ cục lại khoản 1 Điều 1 thành các điểm; đảo vị trí thứ tự Điều 3 và Điều 4; Điều 5, 6, 7 quy định trách nhiệm của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và UBND huyện, thành phố, đề nghị rà soát những nội dung là trách nhiệm chung của các cơ quan, đơn vị để bỏ cục thành một Điều (Trách nhiệm chung); Chương III chỉ có 01 Điều (Điều 10-Tổ chức thực hiện), do đó không cần thiết phải bỏ cục thành 1 chương riêng mà đưa Điều 10 về Chương II; v.v...

5. Hồ sơ dự thảo Quyết định

Dự thảo Tờ trình: Mục 2 (Cơ sở pháp lý đề xây dựng và ban hành văn bản) Mục I (Sự cần thiết và căn cứ ban hành văn bản), đề nghị bổ sung căn cứ là điểm a khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định giao (phân cấp) cho UBND tỉnh quy định lộ trình thực hiện đánh giá an toàn công trình xây dựng.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Mục II Báo cáo thẩm định này; đồng thời rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo văn bản để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo văn bản cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định ban hành ban hành Quy định phân cấp thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng và quy định lộ trình thực hiện đánh giá định kỳ về an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc STP;
- Sở Xây dựng;
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
(Lan.06b)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược